

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

1. Tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 19, Điều 21 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 8 quy định: *Đối với các dự án do địa phương thực hiện: UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tính chất của từng dự án, mô hình và khả năng ngân sách của địa phương và chế độ, định mức chi tiêu hiện hành.*

Tại khoản 2 Điều 8 quy định về chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: *“Căn cứ*

*dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định loại mô hình, quy mô mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia mô hình và các nội dung chi thực hiện mô hình theo chế độ và định mức chi tiêu hiện hành.”.*

Tại khoản 1 Điều 9 quy định về chi xây dựng và quản lý dự án: *“Chủ tịch UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định (đối với dự án do địa phương thực hiện) nhưng không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án”.*

Tại điểm g khoản 1 Điều 10 quy định mức hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án: *“UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định (đối với dự án do địa phương thực hiện), đảm bảo mức hỗ trợ hộ mới thoát nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ cận nghèo, mức hỗ trợ hộ cận nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ nghèo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, tính chất của từng dự án, mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khả năng của ngân sách địa phương”.*

Tại điểm a khoản 2 Điều 10 quy định hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm: *“Chủ tịch UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định (đối với dự án do địa phương thực hiện).”.*

Tại điểm c khoản 6 Điều 19 quy định về hỗ trợ phương tiện nghe – xem: *“Loại phương tiện, hình thức và mức hỗ trợ do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định cung cấp căn cứ quy chuẩn quốc gia của phương tiện được hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương.”.*

Tại khoản 10 Điều 22 quy định về chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã: *“Mức hỗ trợ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.”.*

2. Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: *“Kinh phí tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp được phân cấp và kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho địa phương quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”;* đồng thời, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT cũng quy định: *“UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã phù hợp điều kiện của địa phương, báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh ban hành.”.*

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước

thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh là cần thiết nhằm tạo cơ sở cấp phát, thanh quyết toán các khoản chi theo quy định hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản**

Bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a. Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b. Quy định về định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020; việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Chính sách 1:**

- Mục tiêu của chính sách: Nhằm giúp cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30A, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30A, Chương trình 135 phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống, qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung của chính sách: Quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nội dung và mức hỗ trợ chuyên môn của dự án; nội dung và mức chi xây dựng và quản lý dự án.

- Giải pháp thực hiện chính sách: căn cứ nguồn lực triển khai dự án, mô hình, điều kiện thực tiễn địa phương, tính chất của đối tượng nhận hỗ trợ và các điều kiện khác để quyết định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nội dung và mức hỗ trợ chuyên môn của dự án; nội dung và mức chi xây dựng và quản lý dự án.

## **2. Chính sách 2:**

- Mục tiêu của chính sách: nhằm giúp hộ nghèo được tiếp cận với phương tiện nghe – xem; hỗ trợ lắp cụm thông tin cơ sở tại các khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương để cập nhật, truyền tải, quảng bá kịp thời đến cộng đồng dân cư và cung cấp các thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Nội dung của chính sách: Quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe – xem; hỗ trợ lắp cụm thông tin cơ sở.

- Giải pháp thực hiện chính sách: căn cứ khả năng ngân sách, điều kiện thực tiễn địa phương, tính chất của đối tượng nhận hỗ trợ và các điều kiện khác để quyết định mức hỗ trợ.

## **3. Chính sách 3:**

- Mục tiêu của chính sách: nhằm hỗ trợ cho các hoạt động quản lý về giảm nghèo ở cấp xã.

- Nội dung của chính sách: Quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động quản lý về giảm nghèo ở cấp xã.

- Giải pháp thực hiện chính sách: căn cứ khả năng ngân sách, điều kiện thực tiễn địa phương để quyết định mức hỗ trợ.

## **4. Chính sách 4:**

- Mục tiêu của chính sách: nhằm hỗ trợ cho việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm

- Nội dung của chính sách: Quy định mức hỗ trợ Tổ kế hoạch thôn (hoặc đơn vị tương đương như: tiểu khu, tổ dân phố) lập danh mục dự án đầu tư của thôn để tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Nguồn lực đảm bảo thực hiện chính sách bao gồm: nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế và kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp cho cấp xã quản lý.

## **V. NGUỒN LỰC CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

- Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

+ Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 do ngân sách Trung ương hỗ trợ;

+ Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

+ Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức, lập kế hoạch đầu tư cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế và kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp cho cấp xã quản lý để hỗ trợ cho các thôn, tiểu khu, tổ dân phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa III.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; (2) Bản chụp ý kiến góp ý; (3) Đề cương dự thảo Nghị quyết).*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

Số: /2017/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày..... tháng....năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày..... và có hiệu lực kể từ ngày...../.

### ***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Các Bộ: KH&ĐT, LĐTB&XH, NN&PTNT, TC;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

## **QUY ĐỊNH**

### **Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày.... tháng.... năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a. Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

b. Quy định về định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c. Các nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020; việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh.

## **Chương II**



# QUY ĐỊNH CỤ THỂ

## Mục 1

### NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

**Điều 2.** Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30A, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30A, Chương trình 135

**1.** Chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

**1.1.** Đối với dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế

a. Mức hỗ trợ dự án

Mỗi dự án có tối thiểu 10 hộ dân tham gia nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác được hỗ trợ. Mức hỗ trợ đối với dự án căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi tiêu hiện hành, tổng kinh phí hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/dự án.

b. Nội dung và mức hỗ trợ chuyên môn của dự án:

\* Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Mức hỗ trợ các hộ gia đình tham gia dự án

+ Hộ nghèo: Hỗ trợ 05 triệu đồng/hộ/năm;

+ Hộ cận nghèo: Hỗ trợ 03 triệu đồng/hộ/năm;

+ Hộ mới thoát nghèo (tính từ khi thoát nghèo là 12 tháng trở lại): Hỗ trợ 02 triệu đồng/hộ/năm.

\* Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Mức hỗ trợ theo hợp đồng thuê, mua, sửa chữa và các chứng từ chi tiêu hợp pháp. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của từng địa bàn và giá thiết bị, vật tư tại thời điểm thực hiện, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

**1.2.** Đối với dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo:

a. Căn cứ yêu cầu, điều kiện cụ thể và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, giao UBND tỉnh quyết định phê duyệt với các nội dung: tên mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, phạm vi và quy mô mô hình, số hộ nghèo tham gia mô hình, các hoạt động của mô hình, dự toán kinh phí thực hiện mô hình, dự kiến hiệu quả của mô hình và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.

b. Chi hỗ trợ hộ nghèo được lựa chọn tham gia thực hiện mô hình:

- Cơ chế hỗ trợ trọn gói: Tùy theo từng mô hình cụ thể, hộ nghèo được hỗ trợ một lần chi phí để triển khai thực hiện mô hình. Việc sử dụng tiền hỗ trợ do người nghèo tự quyết định phù hợp với mô hình đã đăng ký tham gia.

- Mức hỗ trợ các hộ gia đình tham gia mô hình:

+ Hộ nghèo: Hỗ trợ 05 triệu đồng/hộ/năm;

+ Hộ cận nghèo: Hỗ trợ 03 triệu đồng/hộ/năm;

+ Hộ mới thoát nghèo (tính từ khi thoát nghèo là 12 tháng trở lại): Hỗ trợ 02 triệu đồng/hộ/năm.

**2. Nội dung, mức chi xây dựng và quản lý dự án**

- Chi xây dựng và quản lý dự án không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án.

- Nội dung và mức chi cụ thể: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**Điều 3. Hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

**1. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem**

- Loại phương tiện hỗ trợ: Hỗ trợ 01 tivi/hộ nghèo hoặc 01 radio/hộ nghèo.

- Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/radio; 5.000.000 đồng/tivi.

**2. Hỗ trợ thiết lập cụm thông tin cơ sở**

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của từng địa bàn và giá thiết bị tại thời điểm thực hiện, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

**Điều 4. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã không quá 3% tổng kinh phí sự nghiệp của Chương trình thực hiện các dự án giao cho cấp xã quản lý.**

**Điều 5. Nguồn vốn thực hiện**

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 do ngân sách Trung ương hỗ trợ;

- Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

## Mục 2

### NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ VIỆC TỔ CHỨC, THỰC HIỆN LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CẤP XÃ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM

**Điều 6:** Nội dung và mức hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm

#### 1. Nội dung và mức hỗ trợ

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ Tổ kế hoạch thôn (hoặc đơn vị tương đương) lập danh mục dự án đầu tư của thôn, gồm các nội dung: Chi văn phòng phẩm, nước uống, các khoản chi khác có liên quan cho các thành phần dự họp.

- Mức hỗ trợ: 02 triệu đồng/Tổ kế hoạch thôn/năm.

#### 2. Nguồn vốn thực hiện.

- Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức, lập kế hoạch đầu tư cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế và kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp cho cấp xã quản lý để hỗ trợ cho các thôn, tiểu khu, tổ dân phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Đối với Ban quản lý cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: kinh phí bảo đảm việc tổ chức, lập kế hoạch đầu tư cấp xã được bố trí trong kinh phí thường xuyên của UBND cấp xã theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 13 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia./.

**CHỦ TỊCH**